#### Phân loại máy móc, thiết bị nguyên chiếc ở dạng tháo rời

**Phân loại máy móc, thiết bị nguyên chiếc ở dạng tháo rời**

**- Trình tự thực hiện:**

          + Người khai hải quan thực hiện đăng ký Danh mục các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị, bằng phương thức điện tử kèm theo 01 Phiếu theo dõi trừ lùi các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên với Chi cục Hải quan nơi thuận tiện nhất;

          + Chi cục Hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục có trách nhiệm tiếp nhận, lập phiếu theo dõi, đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh mục hàng hóa nhập khẩu và 01 bản phiếu theo dõi trừ; thực hiện phân loại, tính thuế và trừ lùi khi làm thủ tục hải quan cho hàng hóa thực tế nhập khẩu.

**- Cách thức thực hiện:** đăng ký Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi bằng phương thức điện tử.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Danh mục các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị;

+ Phiếu theo dõi trừ lùi các chi tiết, linh kiện rời của máy móc.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bản điện tử.

**- Thời hạn giải quyết:** Cơ quan hải quan tiếp nhận đăng ký danh mục ngay khi người khai hải quan có đề nghị.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Hải quan nơi người khai hải quan đăng ký danh mục hàng hóa trực tiếp thực hiện thủ tục này

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Hải quan

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phân loại máy móc, thiết bị nguyên chiếc ở dạng tháo rời

**- Phí,  lệ phí**: không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Không

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

**+** Luật Hải quan năm 2014;

+ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ  quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

          + Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Mẫu số 03/DMTBDKNK-NC/2015

**DANH MỤC HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

 (Theo quy định tại Điều 8  Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính)

Số………..; ngày đăng ký……………

1- Tên người khai hải quan:………….; Mã số thuế:………….…..………………...

2- Tên thiết bị nguyên chiếc……………………………………………………

3- Mã số theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam……………………………………..

4- Đăng ký tại cơ quan hải quan…………………………………………………...

5- Thời gian dự kiến kết thúc nhập khẩu hàng hóa …………………………………….......

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên hàng hóa** | | **Đơn vị tính** | **Tổng số lượng** | **Ghi chú** |
|  | Tiếng Việt | Tiếng Anh |  |  |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

       Ngày …   tháng … năm……                                   Ngày …  tháng … năm…

**Cơ quan hải quan làm thủ tục đăng ký**                                                                        **Người đại diện theo**

**pháp luật**                                                       **của người khai hải quan**

**(Ký tên; đóng dấu)**                                                                                                        (Ký; ghi rõ họ, tên; đóng dấu)

……………………………………………………………………………………..

Ghi chú:

- Số, ngày đăng ký danh mục do đơn vị Hải quan làm thủ tục đăng ký danh mục ghi, phù hợp với số thứ tự, ngày đăng ký ghi trong sổ theo dõi đăng ký danh mục.

Mẫu số 04/PTDTL-TBNC/2015

                                                                                                 Số tờ…...

                                                                                                 Tờ số…..

**PHIẾU THEO DÕI, TRỪ LÙI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

  (Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính)

1. Danh mục hàng hóa nhập khẩu quy định tại Điều 8 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính

2. Tên người khai hải quan……………....; Mã số thuế:……………………………

3. Tên thiết bị nguyên chiếc……………………………………………………..

5. Mã số theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam……………………………

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Số, ký hiệu, ngày tờ khai hải quan** | **Số lượng hàng làm thủ tục** | **Số lượng hàng còn lại** | **Hải quan nơi làm thủ tục thống kê, trừ lùi (ký tên, đóng dấu)** | |
| **Công chức hải quan TNTK** | **Lãnh đạo HQ cửa khẩu** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**Cơ quan hải quan cấp Phiếu theo dõi, trừ lùi**

            (Ký tên; đóng dấu )

…………………………………………………………………………………………

**Ghi chú:**

- Số tờ, tờ số và các tiêu chí tại các mục 1,2,3,4,5 do cơ quan Hải quan nơi cấp phiếu theo dõi, trừ lùi ghi. Khi cấp phiếu theo dõi, trừ lùi, nếu 01 phiếu gồm nhiều tờ thì cơ quan Hải quan phải đóng dấu treo lên tất cả các tờ.

- Số liệu tại các cột từ 1 đến 6 của Phiếu do cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá ghi.

- Khi người khai hải quan đã nhập khẩu hết hàng hoá theo Danh mục đã đăng ký thì Chi cục Hải quan cuối cùng xác nhận lên bản chính “đã nhập hết hàng hóa theo Danh mục số……” và sao 01 bản (đóng dấu sao y bản chính) gửi Chi cục Hải quan nơi cấp Phiếu theo dõi trừ lùi.